

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL REAL ESTATE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109878635

3. Ngày thành lập: 06/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 7, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0924799999 / 0886617979

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí ngoại thất công trình;	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Buôn bán thủy sản;	4632
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh đồ dùng văn phòng phẩm;	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị tin học;	4651

13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành thông tin và truyền thông, điện tử;	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh các loại thiết bị, máy văn phòng Kinh doanh máy móc, thiết bị y tế; Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng; Mua bán thiết bị thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cho các công tác đo đạc khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, thi công xây dựng công trình; Kinh doanh máy móc, thiết bị trong lĩnh vực giám sát an toàn, phòng cháy chữa cháy, xử lý rác thải; Kinh doanh các máy móc, vật tư thiết bị ngành xăng dầu;	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Trừ kinh doanh vàng miếng;	4662
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ;	4669
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, triển lãm, trưng bày tranh ảnh nghệ thuật và các hoạt động trong lĩnh vực sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục hộ chiếu, vi sa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
22.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Gia công, sản xuất phần mềm;	6201
23.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ;	6419
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);	6619

25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng; Tư vấn thí nghiệm địa kỹ thuật và vật liệu xây dựng; Tư vấn kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ, xây dựng thực nghiệm; Đánh giá hiệu quả đầu tư sau xây dựng; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư các công trình xây dựng; Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, lập dự án khả thi, tiền khả thi cho công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Lập hồ sơ mời thầu xây lắp, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, chấm thầu các công trình, dự án đến cấp I; Giám sát thi công xây dựng giao thông các cấp, không phân biệt vùng lĩnh vực cầu đường; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;	7110
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
31.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại (Trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá);	7310
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất công trình;	7410

34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, hợp tác, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật - công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải; Tư vấn đào tạo, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới;	7490
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô theo hợp đồng;	7710
36.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Buôn bán hoá mỹ phẩm, gốm, sứ, sơn mài, đá, sừng, tranh mỹ thuật, sơn dầu, tranh lụa, tranh giấy, máy móc, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện; Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, công nghệ phẩm, hoá chất (trừ các loại hoá chất Nhà nước cấm); Kinh doanh mặt hàng cao su, sơn, inox, nhựa, xốp, bao bì các loại, vải, giấy và bìa giấy cát tông; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (vật tư, máy móc thiết bị ngành xây dựng, giao thông, nông nghiệp, vật liệu xây dựng, hàng may mặc, hàng da);	4690
37.	In ấn	1811
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
39.	Sao chép bản ghi các loại	1820
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ, kim khí;	2592
42.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị tin học;	2620
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị chuyên ngành thông tin và truyền thông, điện tử;	2630
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá	4933

48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả, tàu thuỷ, ô tô; Dịch vụ giao nhận, bốc dỡ hàng hoá;	5229
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ lao động và giới thiệu việc làm (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7810
54.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	7912
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;	3290
56.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa các loại sản phẩm, máy móc, thiết bị công ty kinh doanh;	3312
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Xây dựng công trình điện	4221
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
64.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
65.	Xây dựng công trình thủy	4291
66.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 369.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	333 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	11.070. 000	110.700.000.00 0	30,000	0310630066 66	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	11.070. 000	110.700.000.00 0	30,000		

2	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	1108 - Star Tower, Lô D32, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.225.000	92.250.000.000	25,000	019082000167
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.225.000	92.250.000.000	25,000	
3	LÊ THỊ LAN ANH	44 tổ 12, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.535.000	55.350.000.000	15,000	001173008975
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.535.000	55.350.000.000	15,000	
4	NGUYỄN THẾ ĐIẾP	P208-C1 Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.535.000	55.350.000.000	15,000	030060005945
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.535.000	55.350.000.000	15,000	

5	VŨ HOÀNG TÙNG	Tổ 2, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.690.000	36.900.000.000	10,000	001074037597
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.690.000	36.900.000.000	10,000	
6	TRƯƠNG THỊ NHÀI	Tổ 1, ấp Bãi Thơm, Xã Bãi Thơm, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.845.000	18.450.000.000	5,000	034177000564
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.845.000	18.450.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019082000167

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *1108 - Star Tower, Lô D32, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *1108 - Star Tower, Lô D32, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội